

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 7

Phẩm 3: AI THÁN (Phần 2)

- Giải thích nghĩa Bốn đảo.

- Giải thích nghĩa Ba đảo.

- Hợp ví dụ ngọc lưu ly.

- Hợp ví dụ thầy thuốc mới, cũ.

“Bấy giờ, Đức Thế tôn khen các Tỳ-kheo: “Lành thay! Lành thay!

Các thầy khéo hay tu tập pháp quán vô ngã!”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Sẽ được cho trước”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Dưới đây là đoạn bốn, vì nói tu vượt hơn, được đối tượng chấp kia. Có bốn chương:

1. Sẽ được sở chấp quyết định ở trước.

2. Tỳ-kheo lại nói các thí dụ, mình đúng còn người sai.

3. Ví dụ Đức Phật trở về là có, làm cho Tỳ-kheo thành lỗi.

4. Đức Phật vì các Tỳ-kheo nói tu vượt hơn. Trước kia, Đức Phật hứa nói mà chưa nói. Trước là, tạo nên hai thứ trái lại, để nói về nghĩa không thật của pháp tu kia. Sau, chính là nói về tu, đây là chương thứ nhất.

“Bấy giờ, các Tỳ-kheo liền bạch Phật rằng” cho đến “Chúng con đã khéo tu các tướng như thế”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đã nhờ “Lành thay”, mới thích buông tuồng các pháp tu khác để được nhiều”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã nhờ “xưng hô tốt đẹp”, bèn nói là tướng khác. Không gọi là bậc Thánh, nghĩa là lời tự chúc mừng”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Là chương thứ hai”.

“Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo rằng” cho đến “Chỉ biết văn tự mà chưa hiểu thấu thật nghĩa”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Ví như người say vì bị mê lầm

Hoặc nên không còn tu, luống biết tên vô ngã của thuyết xưa,

chưa hiểu thấu lại tu nghĩa trái ngược, say mà có chỗ trở về”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ông cho say là không say, biết gọi là say thì chưa thấu rõ nghĩa say, không say”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây là được nhân, có bốn chương:

1. Ví dụ say về, đặt trên Tỳ-kheo.

2. Nêu rộng tám đảo, để chỉ bày cho đại chúng.

Người tránh khỏi tám đảo, có thể gọi là Tu. Nếu người ấy không tránh khỏi, thì sao gọi Tu ư?

3. Kết tám thứ đảo cho Tỳ-kheo: “Chẳng phải chỉ có đảo nhẹ, mà còn có đảo nặng”.

4. Vì nói ba pháp tu cao siêu, thay cho sở chấp kia.

Nghĩa chưa hiểu thấu, nghĩa là quả vị Phật là thường, Kim Cương lại là vô thường, mà ông hoàn toàn nói là tu thường, lạc là say. Tu khổ, không là nghĩa chẳng say ư? Nếu biết đối với quả Phật chấp khổ, không, sinh tử chấp thường, lạc là sai lầm, thì đây là thật biết say”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phần hai dưới đây là khuyên, có bốn chương nói về nghĩa:

1. Từ đây đến cuối ví dụ thầy thuốc nói ba tu. Trước là chuyển ví dụ say, cho Tỳ-kheo.

2. Từ “Nói ba tu” cho đến “Là người không biết tu chân chánh các pháp, là chỉ nêu tám đảo để nói về hai “Phi”.

3. Từ “Các Tỳ-kheo cuối cùng đối với pháp khổ mà không biết nghĩa” là nêu bốn đảo, giải thích đúng sai.

4. Nói về hai đúng: Sinh tử tạo ra khổ, vô thường cũng đúng. Trên Đức Phật tạo ra thường, lạc cũng đúng”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Dưới đây là chương ba”.

“Thế nào là thật nghĩa, như người say kia” cho đến đối với việc không đảo mà nghĩ là đảo”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thế nào là lấy say làm nghĩa không say”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Về nghĩa sẽ được giải thích ở dưới. Như người say kia, nghĩa là ví dụ trở về với say cho Tỳ-kheo, nghĩa là đối tượng mà người nhìn thấy. Thật ra không đảo mà cứ nghĩ là đảo. Quả Phật thật thường mà chấp là vô thường, đây là say mà tự không biết, nên nói rằng không hiểu thấu nghĩa”.

“Ngã là nghĩa thật” cho đến “Kiêu mạn, cống cao lưu chuyển sinh tử”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tri kiến tự tại là nghĩa “Phật”. Vì

thân không có lo toan, phân tích, nên lấy không đời đời làm nghĩa Pháp thân. Bên trong dứt khổ là vui, đó là nghĩa Niết-bàn. Thân, trí Niết-bàn đều là pháp nghĩa thanh tịnh”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Tỳ-kheo tự nói là tướng đảo của phàm phu. Nay, nói về tướng “Ngã” của phàm phu, lại được quán tướng vô ngã, lại là “Mất”. Ví dụ người say, trái chính mình”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lại chứng tỏ lý do trước kia là trái ngược. “Ngã” nghĩa là hiểu rõ. Do giác ngộ muôn pháp vì sao tự tại, nên nói “Phật” nghĩa “Ngã” là lời trái ngược. Câu dưới, cứ so sánh như thế. Không lấy vô vi làm nghĩa thường, nghĩa là vì sao bao gồm ba vô vi, nên không lấy. Nay, chỉ nêu pháp thân, là coi trọng ở chỗ có thể”.

“Nếu các thầy nói rằng: Tôi cũng tu tập” cho đến “Nay Như lai sẽ nói ba pháp tu đắc thắng”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Lại, tu đã “Không đúng, tu trước kia cũng “Không đúng”, nên hiện nay mới được “Không đúng” nghĩa là biết chữ, biết nghĩa là pháp tu đắc thắng”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Nay Đức Phật bắt đầu phán quyết hiểu biết xưa là không đúng, nên không có “Nghĩa thật”, nay hiểu là nói ba pháp tu đắc thắng này”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây, trước kết tám đảo với thầy Tỳ-kheo, sau nói pháp tu đắc thắng?”

Pháp sư Trí Tú nói: “Dưới đây là chương bốn”.

“Khổ chấp là vui, vui chấp là khổ” cho đến là người không biết rõ các pháp tu chân chánh”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đủ thứ điên đảo, thì chẳng phải tu, đó là lẽ cố nhiên, mà người này phần nhiều là các Tỳ-kheo”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước nói tu tà, lấy tà để làm rõ chánh tương đối làm bốn”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Giải thích nghĩa không thật. Hiểu biết thì không nghiêng lệch, “Hoặc” cũng đều dứt bỏ. Các thầy Tỳ-kheo cho vui là khổ, cũng cho khổ là vui. Thì chẳng những không nhận thức được vui, mà cũng không hiểu rõ “Khổ”, “Không”, là bốn đảo v.v... Thường, Vô thường đều có bốn”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Một lần chia thành tám đảo bốn hiện tại ràng buộc phàm phu, bốn hiện tại ở người Tiểu thừa. Đại thừa nói chung là phàm, thánh đều có tám đảo”.

Đã không nói về chân, về lý không nhận thức được nguy. Nhưng tìm chọn cái thật để nói, thì trong đây nói là đối với bậc Thánh, mà mục

đích là ở phàm phu. Vì sao? Vì nhập địa vị Thánh trở lên, không cần đến ngôn giáo, tự nhiên tin là thường”, Kinh có văn thành thật. Từ trước đến nay, chỉ biểu dương, khen ngợi, vì chưa hiểu thấu!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Tám đảo đại khái chia ra làm bốn lớp.

1. Nói cũng được một người có tám, một người có bốn. Nếu luận đầu cuối thành tựu, thì một người có tám. Nếu nói về sự hiện khởi kia thì chỉ có bốn “Hoặc”. Là thể dụng tính là si mê, bất luận khởi hay không khởi, đều thành tựu cả.

2. Nói về khởi dụng, nghĩa là nếu khởi bốn đảo trước thì sẽ không có bốn đảo sau, vì nương tựa lẫn nhau để khuất phục, nên nói rằng, một người chỉ bốn.

3. Nói về đều khuất phục, nếu tin đứng đầu năm căn để lập thì tám đảo sẽ được khuất phục mãi mãi, đủ biết khi bốn đảo sau khởi, thì tin đứng đầu năm căn, gần gũi bốn niệm xứ, giả gọi là “Phật không”, lúc chưa thành thực thì quán vô thường, khởi “Hoặc” này trong tâm quán. Nói về “Hoặc” này, chấp nhận “Hữu” để can thiệp vào không tà vi tế của tư duy, vì “hoặc” của vô minh trụ địa là chính thể của tư duy ấy. Vì sao? Vì “Hoặc” của kiến đế đã được chế phục, không còn khởi lên nữa. “Hoặc” của tư duy dù không phải bình đẳng, nhưng “Hoặc” của sự giả dối này không khởi, nên biết là “Hoặc” của vô minh trụ địa.

4. Nói về đạo đoạn, lúc được chánh quán không có nghiêng lệch, phải trước dứt trừ thô, mà sau bỏ vi tế, không được như sự hiểu biết tương tự lúc đều chế phục. Vì sao? Vì chế phục, thì phải y cứ về lý bên cạnh tình. Trái với tình nghĩa là khuất phục cùng tận, thì bất luận thô tế, khi chân quán dứt trừ, thì tâm sở này trái nhau, nên dùng cạn để đối trị thô”.

“Các thầy đối với pháp khổ” cho đến “Đối với bất tịnh mà nghĩ là tịnh.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Nói đối với khởi, đối với vô ngã là “Ngã”: cũng là lấy vô ngã làm ngã, chẳng lẽ cho là tu chân ư?”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã nói tương trái nhau, nay kết với thầy Tỳ-kheo. Đã tự cho rằng mình đã tránh khỏi sự điên đảo. Nay nói chưa hiểu thấu về tướng điên đảo đó. Nếu nhận thức được tướng “Ngã”, thì sẽ biết rõ về “Vô ngã”.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì sắp giải thích “đúng” “sai”, nên trước hết, chỉ nêu thể của điên đảo.

“Thế gian cũng có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh” cho đến “Pháp thế gian có chữ mà vô nghĩa.”

Xét: Đạo Sinh nói: “Đầu tiên muốn nói về ba pháp tu cao siêu, trước nói thế gian vốn không có “Thật ngã”. “Ngã” của kiến, có văn tự, chữ mà không có nghĩa.”

“Ra đời gian có chữ có nghĩa”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Vì trái với tám điên đảo, nên gọi là ra đời gian. Dưới đây kết rằng “Vì không điên đảo, nên biết chữ, biết nghĩa.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thầy Tỳ-kheo đã không tránh khỏi có điên đảo, cho nên nhân bốn thứ điên đảo của thế gian, nghĩa là biết danh mà không biết nghĩa.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Dưới đây, bắt đầu giải thích nghĩa tu đắc thắng. Trước nêu sự điên đảo về Thường, Lạc,... của thế gian, để nói về thường không điên đảo của ra đời gian, nghĩa tu đắc thắng. Có chữ có thật nghĩa, giải thích lý do là tu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đức Phật chỉ cái mà Tỳ-kheo chấp, Xuất thế gian cũng có, nghĩa là có chữ, có nghĩa, cho nên tu vượt hơn”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây sẽ giải thích, trước mở rộng hai môn:

1. Nói có chữ, không có nghĩa.
2. Có chữ, có nghĩa.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Chỉ nêu bốn đảo khổ, không và bốn đảo thường, lạc làm gốc. Nay, lại nêu ra ba đảo để giải thích. Về lý do của bốn đảo trước là tưởng đảo, nghĩa là do lấy giả làm nghĩa, nên chấp sai lầm không được thật pháp, nhớ tưởng, tìm tòi, mong cầu, do đó mà khởi điên đảo.

Tám đảo: Ý thức thứ sáu có công năng “Duyên” với lý. Trước do tâm “Duyên”, sau mới khởi đảo. Kiến đảo: Kiến là pháp có công năng xem xét, do xem xét mà thành đảo. Do đảo này mà sinh ra bốn, đối lại tức là tám.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Hễ tâm thức tiếp lấy cảnh thì hiểu lầm, chấp pháp không được, gọi là Đảo. Về sau dùng tâm tưởng để phân biệt lại, theo đuổi sự ngộ nhận của tâm, gọi là tưởng đảo. Kiến là tâm của hành ấm, do tưởng phân biệt, nên có hai nghĩa: Trái và không trái: Thay đổi kiến chấp nặng nề cho rằng, Đức Phật là vô thường, gọi là kiến đảo. Không nói thọ đảo, vì tưởng và thọ là tương tự một loại, y theo phẩm trung kia, cho nên không nói. Kiến là sau ba nhà, vì chú trọng hành ấm nên nói.”

“Thế nào là nghĩa? Vô ngã là sinh tử, ngã là Như lai.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Vì sinh tử không được tự tại, nên nói là vô ngã.”

“Vô thường là Thanh văn, Duyên giác, còn thường là Pháp thân của Như lai.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Người Nhị thừa vì không thấy Thường, nên cho là vô thường.”

“Khổ là tất cả ngoại đạo, còn lạc là Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Vì trái với chính kiến, nên không thoát được khổ”.

“Bất tịnh là pháp hữu vi, còn tịnh là chánh pháp mà Chư Phật, Bồ-tát đã có”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Lại khởi theo chiều ngang đều là hữu vi.”

“Đây gọi là không điên đảo, vì không điên đảo” cho đến “Nên biết Thường, Lạc, Ngã, Tịnh như vậy.”

Xét: Tăng Lượng: “Chính là nói ba pháp tu đắc thắng”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Đã nói về bốn đảo của hai thứ, mà không biết nghĩa của chúng. Kế là nói về bốn không đảo của hai thứ và nhận biết rõ thật nghĩa của chúng, nghĩa là chính văn tự tỏ rõ, không còn ghi nữa.”

“Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Mà lại nữ bỏ chúng con, muốn nhập Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đã bài bác sự hiểu biết kia là sai lầm, tức là dạy bảo cho họ pháp tu nọ là đúng, nên được thỉnh Phật trụ ở đời.”

“Nếu được Đức Như lai đoái thương dạy bảo” cho đến “Đồng ở chung để tu tập phạm hạnh.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Nếu Đức Phật nhập Niết-bàn, sẽ không còn ai dạy bảo chúng con nữa, dù có tu phạm hạnh, cuối cùng vẫn không thể khi rời thân độc hại này chúng con sẽ nhập Niết-bàn theo Phật.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Nếu Đức Phật ở đời dạy bảo con, thì con sẽ được nhập Niết-bàn theo Phật.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên khen ba pháp tu xưa, lấy quyết định đối với Như lai. Như lai đã phán quyết, Tỳ-kheo dù tỏ ngộ pháp xưa là điên đảo, nhưng chưa được pháp tu sau là dụng, nên thỉnh cầu Đức Phật dạy bảo, điu dắt, chúng con sẽ kính cẩn tu tập.”

Nhập Niết-bàn Theo Phật, nghĩa là tu đã là trái ngược thì làm sao

lại đồng với thân độc hại này. Nếu Đức Phật thị hiện diệt độ, thì chúng con cũng sẽ diệt độ theo.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ở trên thính mà Đức Phật không trụ ở đời, chúng con sẽ lui về che chở giữ gìn giáo xưa. Đã được Đức Phật mở bày, giải thích, mới biết được mình chưa hiểu thấu. Kính phục lời nói trước của Đức Như lai, chúng con đã có điên đảo, thì phải dứt trừ. Nếu Đức Phật không trụ ở đời, thì chúng con cũng muốn theo Ngài chứng lấy diệt độ. Ý tìm lấy diệt độ, nếu tương tự, cũng hợp với lời dạy bảo ở trước, dù không mong trụ ở đời, nhưng ý vẫn chưa bỏ, cho nên không dám nói công khai. Chấp giáo, nghĩa là đã nhờ Đức Phật mở bày, giải thích, thẹn ở chỗ chưa hiểu thấu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây, lần thính thứ ba bắt đầu. Y theo phần này cũng có hai ý:

1. Nhận hiểu trực tiếp.

2. Thính Phật ở đời dạy cho con ba pháp tu đắc thắng.

3. Nếu Đức Phật không nhận lời thỉnh cầu của con, thì nay con sẽ nhập Niết-bàn theo Phật, nghĩa là dùng cái chết để yêu sách Đức Phật.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đức Phật mở bày, giảng nói pháp tu đắc thắng, con tỏ ngộ được tình mông manh. Nay, lại thính Phật trụ ở đời, lại vì đã nói: “Nhập Niết-bàn theo Phật”, nghĩa là không cho rằng có Niết-bàn riêng để nhập, vì Đức Phật xưa đã nói: “Khi được Niết-bàn thì phải bỏ thân”, nên dùng lời lẽ thiết yếu để thỉnh cầu.”

“Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: “Các thầy không nên” cho đến “Cũng giao phó chánh pháp cho Ma-ha Ca-diếp.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Sở dĩ phó thác cho Thanh văn, vì chứng tỏ phải gồm cả kiến giải, sau đó mới đắc đạo. Tôn giả Ca-diếp xuất gia ở trước Phật, tôn thờ các Đức Phật mười phương làm thầy, Đức Phật đã thành đạo, làm đệ tử Phật, khổ hạnh bậc nhất, kiến giải sâu sắc thành tựu, tất nhiên, có khả năng dạy dỗ làm khuôn phép cho kẻ hậu học, nên Đức Phật phó thác.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp lời thỉnh Phật dạy bảo, dạy cho các thầy pháp di chúc. Nay, để lại cho đời sau.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước đã dùng lời thỉnh trái ngược ở đời. Nay, nói giao phó có người, nào lo gì không dứt trừ tai hại trái ngược.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lời khuyên thứ ba, y theo đây có ba ý:

1. Không phải ý thỉnh thứ nhất kia, rằng, chỉ tu pháp tu cao siêu, thì diệt độ theo đâu có ích gì?

2. Nêu người được y chỉ, ngài Ca-diếp đã làm chỗ y chỉ, như Đức Phật còn tại thế không khác, nào lo gì muốn tu pháp tu cao siêu mà không có địa ư?”

Có người giải thích: “Ca-diếp này tức là người của ba mươi bốn câu hỏi. Cho là không đúng, chỉ là bậc Thượng tọa trong các Thanh văn mà thôi, nên loại sáu quyển nói: Do thừa Thanh văn, nên không thể lưu thông, chẳng đều không thể, là vì đại đệ tử của Phật, vì ở vào thời bấy giờ không đến, nên biết trước là người của Thế thường.”

“Các thầy phải biết rằng, quán vô thường, khổ mà các thầy đã tu tập trước kia chẳng phải chân thật!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tất cả Kinh tạng đều được giao phó cho Tôn giả Ca-diếp, biết được trước sai, sau đúng.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Sắp muốn lập ra thí dụ, sao cho các thầy Tỳ-kheo kia biết được rõ ràng xưa tất nhiên là sai, vì khuyên học theo thuyết hiện nay, nên trước phải răn bảo.”

“Ví như mùa xuân”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mùa xuân là mùa bắt đầu của việc làm ruộng. Giáo vô thường, là điểm bắt đầu của Hữu học.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Mùa của muôn vật chen nhau đua nở tươi thắm, làm vui lòng người, để dụ cho lúc phát triển căn cơ của người nghe, lúc mà người nghe pháp đều được mở mang hài lòng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ có ba ý: Đầu tiên, nói về ví dụ được hiểu bên Đức Phật quá khứ. Kế là, nói về ví dụ mất hiểu biết. Sau, nói ví dụ lại chiêu cảm Đức Phật hiện nay, nghe nói thường, phát sinh hiểu biết. Chúng sinh có gieo trồng nhân lành, gặp Đức Phật quá khứ, cảm ứng giao nhau, mầm lành mọc lên, dụ cho mùa hòa thuận vừa ý của nhà nông kia.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Chỉ thú của ví dụ có hai: Trước là “Từ đầu đến cuối, mới biết chẳng phải chân” nói về người học vốn có hiểu biết tu quả cùng cực ở đương lai, được lợi ích bởi giáo riêng của Đức Phật, tìm kiếm giáo ấy không thật có. Sau, từ “Bấy giờ, thì dụ châu báu”, là nói về giáo nay, để nói về chỉ thú tu cùng cực, biểu hiện người cầu bậc hạ của giáo nghiêng lệch xưa, sau cùng, có thể được đối với bậc trung. Mở rộng hai ý này để răn người học hãy thận trọng chớ để mất đi giáo trước kia, kính mến cái được của giáo sau này.

Trong ví dụ ở trước có hai ý: Từ đầu đến cuối, bị chìm trong nước sâu, chính là nói về viên ngọc của pháp tu cùng cực, chìm trong nước của giáo nghiêng lệch. Xuân đến, cây cỏ đua nhau nảy mầm ở đây, ví

dụ cảm ứng mà giáo phát sanh tâm lành vẻ vang, tốt đẹp, có mọi người v.v...”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Năm vị Kiều-trần-như bằng lòng nghe”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lẽ ra là các phàm phu Trụ tiền.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ví dụ chung cho người ba thừa”.

“Tắm gội trong ao lớn”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bắm thừa Kinh giáo, rửa sạch “Hoặc” tà, ví như tắm gội trong ao lớn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nước dụ chung cho pháp Phật ba đời. Trong ao có nước, nước chảy ra từ ao hồ. Trong pháp Phật có lý, giáo. Lý, giáo xuất xứ từ Phật pháp”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đức Thích-ca ra đời, từ Vườn Nai đến Song Thọ, dụ chung là ao.

“Ngồi thuyền dạo chơi”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Y Kinh tìm lý, mới dùng văn, tư. Đã vào lý không sâu, như chiếc thuyền nổi trên mặt nước. Vì sao? Vì chúng sinh sẵn có chấp bốn đảo, cho rằng tất cả pháp là thường. Vì muốn dứt trừ quan niệm điên đảo đó, nên Đức Phật mới nói chỉ thú của một công vô thường, là ở ba cõi, quá lạm đến pháp thân. Hễ cố chấp đối với giáo thì sẽ mất tông chỉ, nghĩa cạn cợt, không có công thật, là ví dụ cho dạo chơi. Kinh Do ghi Pháp sư Tăng Tông nói: Dạo chơi là cảm nghe giáo thường, chẳng phải không hiểu đôi chút, cho là được hài lòng.

Pháp Liên ghi lời ngài Tăng Tông rằng: “Muôn điều thiện là thuyền, vui vẻ là dạo chơi.”

“Rơi mất báu lưu ly”

Xét: Một bản cho là ngọc.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chỉ thú của Kinh không nghiêng lệch. Về lý thì tròn đầy đáng quý, dụ cho vật báu, cũng nói là viên ngọc. Sự nghiêng lệch là chấp lấy trong điên đảo, để ví dụ cho rơi mất.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Chỉ thú của lời nói là viên ngọc. Không hiểu thấu pháp giải thích là rơi mất.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ ngoại đạo ngồi chơi thuyền đánh rơi mất viên ngọc. Kết hợp nội đạo để nhận hiểu chỗ chưa chuyên sâu. Các căn rong ruổi theo năm dục, đánh mất kiến giải gốc, như rơi mất viên ngọc. Nếu nói về rơi mất, thì lối chấp thường xưa kia là trái với hiểu biết, đã có nghĩa mất mát, mà vì nay nghe giáo pháp vô thường,

mới gọi là rơi mất, nên cho tên Thường khi xưa đồng với nghĩa rơi mất, không nói về giáo vô thường sinh ra hiểu biết về vô thường, ngăn cấm thường kiến, nghĩa mất mới phô bày.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Về hiểu biết của Trung đạo, điều lẽ ra là được lại không được, gọi là mất.”

“Chìm trong nước sâu”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Thường và vô thường, về lý, vốn không nghiêng lệch, nói đáng trân trọng, tất nhiên là nên được. Vì người Nhị thừa tu tản mạn, trái là mất. Trái, là ẩn mãi mãi, nghĩa là chìm sâu.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì quyền giáo bị che khuất, dụ cho trong nước sâu.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Thường, cho là vô thường, về lý tất nhiên đối lập nhau, mà nói vô thường xưa, chưa sáng tỏ có tồn tại, tức là quá lạm đối với thường của Đức Phật. Đây là lý thường tiềm ẩn trong giáo vô thường, là viên ngọc chìm trong nước. Về lý, hẳn là cả hai đều tỏ ngộ, không nên có sự nghiêng lệch về nước vô thường chẳng sâu như thế?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ẩn giấu viên ngọc hiểu biết trọn vẹn, người học không có khả năng nhìn thấy, nói là sâu. Giáo vô thường in bóng tất cả pháp. Dựa vào lời nói thấp kém mà cầu mong được hiểu biết lý thường, vì không có lý để được, nên nói là chìm mất.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lý Trung đạo tiềm ẩn dưới giáo của Niết-bàn nay, nên nói là chìm trong nước, chứ không phải y theo nước ở Đông, Tây, làm thí dụ.”

“Bấy giờ, mọi người đều vội lặn xuống nước để mò tìm viên ngọc báu này.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói là tu tuệ. Tìm tòi lý càng sâu. Muốn dứt hoặc, dụ như lặn xuống nước để tìm vật báu.”

Pháp sư Pháp Dao nói là tư tuệ”. Tìm giáo càng sâu, nghĩa lặn xuống nước. Vì đánh mất chỉ thú, nên phải tìm. Suy xét về lý thì nên như thế, không nói là ý kia”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước kia, vì có đánh mất trong lý, nay, cũng tìm tòi trong lý. Vì sao? Vì hiểu biết về thường là công hạnh đắc thắng trong lý. Con người đâu chấp nhận là không có ý mong cầu là đắc thắng ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ nghe mà được tư duy, nghĩa nói là nhập”.

“Những người ấy tranh nhau nhặt sỏi, đá, cỏ cây, gạch, cát, trong bụng mừng thầm cho là ngọc lưu ly”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dùng các trí như vô thường v.v... cho là ba quả”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dựa vào Kinh xưa, hiểu được hai tuệ văn, tư, cho là chân lý”.

“Đến chừng đem lên khỏi mặt nước, mới vỡ lẽ là không phải”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “La-hán ra khỏi ba cõi, tự biết chẳng rốt ráo”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Xưa cho rằng, lý vô thường là chỉ thú cùng cực của lời nói thật. Nay, nghe nói Thường, mới biết là có, rõ ràng có phán quyết nên không còn chấp ở trong giáo vô thường. Đây là “Khi đem lên khỏi nước, mới biết không phải thật”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vui mừng: Thuộc về hưởng lên. Đối với giáo nghiêng lệch, sinh ra hiểu biết, rồi cho là chân lý. Như reo lên rằng mình đã tìm được viên ngọc! Giữ kín trong lòng, nghĩa gọi là vui mừng.

“Khi đem vật ấy lên khỏi mặt nước, mới biết là chẳng phải thật”, nghĩa là giáo thường đã nói, mở mang giải thích hai đường, tức là không còn bị vô thường mê hoặc. Biết sở đắc trước kia chưa phải là lý cùng cực.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nhờ hiểu biết vô thường, nên được lên Noãn, Đảnh, Tín, Căn thành tựu, quyết định tin Đức Phật là thường. Bấy giờ khác với giáo xưa, mới biết là thuyết giả dối. Như đến khi đem các vật ấy lên khỏi nước, thì mới biết chẳng phải thật.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Được tu tuệ lìa giáo, dụ cho “đem lên khỏi nước, ra khỏi quán thì duyên diệt. Biết sinh vị lai, vị lai đều hết, ví dụ “Mới rõ ra chẳng phải vật báu thật”. Pháp sư Đạo Tuệ soạn cho là vui mừng”. Cầm giữ, nghĩa là xưa cho là lý, bảo thủ lý đó là trì, đem lên khỏi mặt nước, mới biết chẳng phải thật, là nói khi Niết-bàn, đã nhập vào giáo thường nay, là ra khỏi giáo vô thường xưa”.

“Lúc ấy, viên ngọc lưu ly vẫn ở dưới đáy nước.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đối với người không tìm được viên ngọc, vì cố ý lặn hụp dưới nước.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Từ khi biết sinh tử chưa hết, vì không nhận biết quả Phật thường còn, nên bị ngôn giáo xưa che lấp.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Giải thích rõ ràng về gốc, để nói lên chỉ thú, giúp cho mọi người đều được viên ngọc, đối với người chưa tìm

được viên ngọc, thì nói vẫn chìm ở dưới nước.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Giáo thường đã hưng thịnh, biết được chỗ tu hành xưa chưa phải lý cùng cực mà tư duy, tu theo giáo ấy, tin là ngọc lưu ly. Chưa, tức là còn dụng tâm, vẫn còn ở trong lý, giáo.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Biết được giáo Kinh xưa nay, đều giải thích về hiểu biết thường (lý giải về nghĩa thường), chỉ vì chúng sinh mê lầm nặng nề, nên không được chính thuyết.”

“Do thế lực của viên ngọc, nên nước đều được lóng trong.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Nói ý chỉ đã hiện, không còn dấu vết vẫn đục, là năng lực của viên ngọc.” Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lý không thể che lấp, gọi là thí dụ giáo tự phân chữ Y, nên gọi là lóng tay.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ viên ngọc. Hiểu là nêu: Ngọc, là vật phản ảnh trong suốt. Nước được trong, tuệ cao siêu của tu, tư là nhận biết lý chiếu sáng, tìm xét giáo không vẫn đục.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã tin là Thường thì quyết định biết giáo lý nghiêng lệch chẳng phải Thật. Về mặt lý dù chẳng phải thật, nhưng không hề rối loạn lẫn nhau, chỉ vì nhờ hướng về hiểu biết Thường, nên nói là lắng trong.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Vì có chỉ thú này, nên sẽ cảm đến thuyết đã nói ngày nay, định yên rõ giáo xưa, cũng là giải thích cùng cực, há chẳng phải là nước lắng trong do năng lực viên ngọc ư?”

Pháp sư Đạo Tuệ đã lựa chọn: “Tình mê hoặc làm rối loạn giáo, dụ cho nước đục ngầu. Nếu là vô thường thì sự mê lầm kia có thể lâu. Về mặt lý, thì chẳng phải giáo nghiêng lệch, nên vọng tình sẽ dứt, dứt thì gọi là giáo rõ ràng, dụ cho nước trong.”

“Bấy giờ, những người ấy mới nhìn thấy viên ngọc báu, nên còn ở dưới nước.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tin Đức Phật là thường mà thính, không bằng lòng ở đời vì không tự tại, là chấp thuyết xưa để nói lên nổi nghi ngờ, chính là dùng phán quyết ở Đức Phật, chỉ thú của ví dụ này.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Lý thường đã tỏ rõ, mới biết được chỉ thú của giáo xưa, chỉ thú ở thường, ví dụ cố ý ở dưới nước.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Chỉ có văn tuệ thì chưa thể nhập lý, như chưa lội xuống nước, chưa tu tuệ đắc thắng thì không gọi là tìm được viên ngọc. Chẳng phải không văn tuệ, về nghĩa gọi là thấy xa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã được tin, hiểu, đều biết chỉ thú

thường, khắp trong giáo ngày xưa.”

“Giống như ngược nhìn mặt trăng trên hư không”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đức Phật nói tu cao siêu viên giáo, có thể kính mến, để dụ cho mặt trăng trên hư không.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tâm tư, tu không trung đạo không nghiêng.”

“Bấy giờ, có một người trí ở trong chúng, tìm cách khéo léo, từ từ lặn xuống, liền vớt được viên ngọc.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Tu hành đúng như lời Phật dạy, dụ cho chậm rãi lặn xuống nước. Phải tu tập bốn pháp ngã thường, mà thật ra không bỏ nghĩa phương tiện. Tu thường rồi sau đó mới hiểu vô thường. Lý ấy bắt đầu được đến với “Ngã”, nên nói là Trí.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ bỏ xưa tu nay”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Người trí, là Bồ-tát. Tu tập không quá lạm. Vô thường như thế mới được thường, dùng ví dụ lặn xuống nước nhặt được viên ngọc. Tu tập được, vì không vẫn đục, vì chậm rãi từ từ.”

Kính Di ghi lời của Tăng Tông rằng: “Mê nhiều ngộ ít, vì đáng quý đáng kính trọng, nên nói một người, dùng phương tiện khéo léo, dù cho chấp nhận lý vị thì giáo không vẫn đục, rối loạn, vì tu tuệ được thắng ở “Ngã”, như nhờ chậm rãi lặn xuống nước, nước không chao động, nên mò tìm được viên ngọc.”

Kính Di ghi lời Tăng Tông rằng: “Ví dụ một người là Bồ-tát, không chấp đoạn thường. Nếu chấp nhận ở giữa, là ví dụ chậm rãi.

Pháp sư Đạo Tuệ đã chọn: “Rằng nhiếp tâm ở lý, nói là chậm rãi.”

“Các thầy không nên như thế” cho đến “Tức là quán tưởng Ngã, Thường, Lạc, Tịnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là sơ lược về hợp ví dụ để khuyên lẫn nữa.”

“Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Sẽ chứng được Niết-bàn, nghĩa ấy thế nào?”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Nếu xưa nói vô ngã, thì thật ra cũng biểu lộ “Ngã”, nghĩa là vì sao ngôn giáo chỉ nói vô ngã, được lìa ngã mà không nói là ngã, đến nay mới nói ư?”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu tu nay là chánh, ngày xưa nói khắp, nghĩa ấy thế nào?”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Nếu có ngã là chân, không có ngã là

chẳng phải thật, thì ngày xưa, vì sao không nói? May mắn cho chúng con không có điên đảo nhận lấy sai lầm. Hai thuyết này như dùng giáo và khiên. Chỉ thú ấy thế nào?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là môn được quả, là đoạn thứ tư. Thứ nhất là được quả. Thứ hai là được nhân. Thứ ba nhờ ví dụ ngọc báu, trở thành pháp tu kia giả dối mà không thật.

Đoạn thứ tư này, là giải thích kết hợp hai giáo, không trái phụ nhau.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đoạn thứ bảy này, hội chung cả hai giáo. Từ Phẩm Ai Thán đến đây, Tỳ-kheo đã ba lần thỉnh, Đức Thế tôn khuyên ba lần, mà mọi người chỉ ôm một nỗi nghi ngờ, nên biết được từ quyển đầu đến đây, chưa phải là chính nói. Vì chung nhau khuyên thưa hỏi để nói, nỗi hoài nghi này, do đó được sinh ra trong lời khuyên thứ ba.

Nếu lý ấy sáng tỏ thì giáo ngày xưa vì sao không nói trước ư?”

“Phật bảo các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay!” cho đến “Bạch hỏi nghĩa ấy để tự dứt nghi ngờ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Khéo hỏi được để tìm kiếm giáo xưa, quyết định giáo nay để tự dứt nghi ngờ.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Dưới đây dẫn ví dụ thầy thuốc của khách cũ, nói thuyết xưa nay, chỉ thú ấy không khác. Xưa khen vô ngã, chỉ ở ba cõi, bỏ đi ngã của ba cõi, không chê “Ngã” của Đức Phật. Nay, chê quá lạm tu vô ngã của sinh tử. Sự khen chê dù khác, nhưng chỉ thú ấy thật sự đồng nhau, chứ chẳng phải mâu thuẫn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Có thể dùng hai giáo để gạn hỏi, do đó tâm ngờ vực sẽ dứt. Nay, giải thích hai giáo, tức là không chấp mê lầm xưa. Dù cho quyền, thật có phân chia, hệ lụy nghi ngờ kia vẫn dứt.

Minh Tuấn nói; “Dưới đây là đoạn thứ năm trong một phẩm. Nói hội thông, nghĩa là nói giáo xưa nên không nói về thường, vì thế nay nói, chứ chẳng phải cho rằng, lấy giáo nghiêng lệch vô thường xưa để hội với Viên giáo nay. Chính vì thế, nên trong ví dụ dưới đây nói: “Thuốc sữa này, người bệnh uống hay không uống, đều do sự chỉ dẫn của thầy thuốc. Không nói rằng, vị mặn, đắng, cay, chua v.v..., là thuốc sữa.”

“Ví như vị vua kém thông minh”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Người được giáo hóa, sẽ có phần hiểu biết. Vết nhơ nặng, nghĩa là vì nhiếp thu nhẹ nên làm vua, vì vết nhơ nặng, nên kém thông minh.

“Có một thầy thuốc, tánh tình ngang bướng.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dù còn vết nhơ nặng mà dứt, điều lành cũng nhẹ. Nay, ở trong đó, lấy sự ngu si để dạy bảo lẫn nhau, tất nhiên có thầy, mà nhà vua không phân biệt, lại ban cho họ bổng lộc.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Hội ý của lời dạy bảo tà, tông chỉ chỗ thay đổi.”

“Bất cứ chữa trị mọi chứng bệnh gì, cũng dùng sữa để làm thuốc cả” cho đến “Thầy thuốc này biết sữa tốt, xấu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thuốc sữa, nghĩa là nói sáu Đế, hai mươi lăm Đế, đều dùng ngã kiến làm giáo để nâng đỡ vật tình, nên dùng sữa làm thí dụ.

Nguồn gốc sanh bệnh: Nếu sinh khởi từ pháp thân thì nên dùng ngã để làm thuốc. Đây là nói về người không nhận biết nguồn gốc của bệnh. Lại, không hiểu rành, không biết được pháp chân ngã.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ có chia ra năm phần:

1. Khi Đức Phật chưa ra đời, ngoại đạo giáo hóa thế gian.
2. Nói mới ứng sinh vào cung vua.
3. Nói cùng vào yết kiến vua, vừa muốn thọ lãnh sự dạy bảo của Đức Phật.
4. Nói sẽ được thành Phật, quyền nói, giáo nghiêng lệch.
5. Nói về khai thật, hiển bày thường quốc là, ví dụ chung: Về sở hóa của một Đức Phật.

Do tổ ngộ trước kia: Là Ví dụ vua, thấy thuốc, là ví dụ ngoại đạo. Gió nổi lên hung ác, ví dụ giận dữ. Tánh lạnh, ngưng kết, dụ cho si mê. Tánh chất nóng, bực bội, vẫn đục, dụ cho ái. Đây là nói về không biết bệnh.

Thuần uống sữa: Nói về không biết thuốc.

Pháp sư Tuệ Lãng nói: “Ví dụ này có hai ý: Đầu tiên, cuối cùng chữa các chứng bệnh đều được lành, nghĩa là ví dụ xưa. Vì ví dụ trước chiếu soi trước tòa của ngày nay. Từ sau đó không lâu... trở xuống, là dụ cho hôm nay, chính vì tức thời làm dụ. Trước, nói do bị bệnh chấp thường, nên không nói cho nghe. Sau, nói về chứng bệnh thường đã hết lại, vì cho vô thường là tai hại, nên là Thường. Lại có chỗ nói thầy thuốc hiểu tám thứ thuật, khéo trị các bệnh, biết các phương thuốc, từ nơi xa đến.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là ví dụ thứ hai. Ví dụ lúc duyên ngộ đến, Bồ-tát ra đời, có khả năng chữa trị sinh tử. Tám phương thuật của thầy thuốc, dụ cho dứt trừ tám đảo. Pháp thân đối với con

người là nghĩa xa, nên nói “Từ phương xa đến”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Tám phương thuật, là bốn cặp như tâm từ..., ba độc và Đẳng phần, khéo trị liệu các chứng bệnh, nghĩa là nhận biết được căn tánh của chúng sinh. Biết các phương thuốc, nghĩa là khéo hiểu rành Pháp tướng. Pháp thân cách xa diệu vợi, dụ cho từ phương xa đến.”

“Lúc đó, cự y vì sẵn tánh tự cao, khinh mạn, nên không đếm xỉa tới.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thấy ở cung vua, thọ hưởng năm dục, lạc, chúng sinh không biết, khởi lên ý tưởng phàm phu. Lúc ấy, ngoại đạo tự xưng là bậc Trí nhất thiết, coi thường Đức Cù-đàm.”

“Bấy giờ, người thầy thuốc liền y theo” cho đến “Cúi mong giải thích cho con nghe.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sắp muốn bỏ đi, trước phải hưởng thụ, sở dĩ vâng lãnh các pháp như bốn thiên, bốn không hành, v.v... kia.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Đến với sư môn kia, hoặc hỏi han, thọ lãnh thường đảo.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Kinh Duy-ma chép: “Vì không có tâm, nên không có thọ, hành, mà đều chiết phục các ngoại đạo. Đây là đồng sự nhiếp trong bốn nhiếp. Cự y đáp: “Nay, nếu ông có thể” cho đến “Theo khả năng của tôi sẽ cung cấp sao sử.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Thành Phật, gồm bốn mươi tám năm, một ngày khuất phục thời gian, thì suốt đời sẽ trở nên bậc thầy.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phải suốt đời làm đệ tử.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Từ đêm đắc đạo đến đêm Niết-bàn. Trong suốt bốn mươi tám năm đó, bấy giờ có sáu sư. Một người không hàng phục hóa độ, biện minh kháng với Phật, hành, nghĩa thầy trò chưa dứt. Với ý tà vạy thường rình rập căn cơ, dụ cho người cung cấp sai khiến.”

Lại giải thích: “Bốn mươi tám năm là bốn thiên, tám thiên.”

“Lúc đó, cự y liền đưa khách y vào yết kiến nhà vua.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát dùng thọ hóa làm cõi nước. Trình bày lên nhà vua các phương thuật khác. Bấy giờ, nhà vua mới tỉnh ngộ, xét biết tên cự y nọ là hạng dụng cao ngạo, liền đuổi đi, rồi trọng dụng minh y. Minh y bèn yêu cầu nhà vua hạ lệnh cấm dân chúng dùng thuốc sữa của cự y, vì thuốc ấy rất độc hại, làm thương tổn người bệnh.

Đối với phần giác ngộ, ngày càng gần Đức Phật. Nghĩa có vào

trong nước, mới được yết kiến nhà Vua, dùng làm ví dụ.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Những gì mà tà sư dạy, cũng có thể dùng pháp để giáo hóa, vì là thấy biết chung.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là ví dụ thứ ba. Khi chưa thành Phật, dần dần muốn quay lưng với tà, mà chưa hoàn toàn chánh, đồng tin cả hai bên. Về nghĩa nói là nhập chung.”

Pháp sư Tuệ Lãng nói: “Bấy giờ, có năm trăm người lái buôn được Phật hóa độ. Khi chưa được độ, nếu gặp ngoại đạo, họ liền thọ lãnh pháp tà. Đến khi gặp Phật thì được độ. Vì hai căn cơ đều không nhất định, nên nói “Cùng nhập chung”.

“Bấy giờ, khách y (minh y) liền vì nhà vua y cứ theo phương pháp, chế ra các thứ thuốc.” Và các kỹ nghệ khác

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Năm giới, mười điều lành, cũng là phương thuốc. Thật ra, vì bỏ xuống mà giống như sinh lên trên, đó là kỹ nghệ.”

“Đại vương phải biết, nên khéo phân biệt” cho đến “Pháp này như thế, có khả năng trị bệnh.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dùng định để dứt trừ tán loạn, gọi là trị nước, dùng tuệ dẹp bỏ kiết, gọi là chữa bệnh.”

“Bấy giờ, nhà vua nghe lời này xong” cho đến “Sau đó, nhà vua lại càng cung kính khách y hơn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là ví dụ thứ ba. Khiến cho người biết tà, về sau mới nói về chánh. Tắm rửa, thọ mề, lấy cỏ đến Song thọ, liền nhập định, hàng phục ma vương, thành Phật. Bấy giờ, tinh thân được định, lấy ví dụ trị vì nước. Tuệ có công năng dứt kiết, dụ cho chữa bệnh.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Từ trước đến đây, đều là dụ cho việc trước khi thành Phật, dưới đây là dụ cho việc sau khi thành Phật:

Thần thông... là kỹ thuật. Ba quy y, năm giới cấm là phương thuốc. Giới để nghiêm cấm điều sai quấy. Định, để dừng tâm tán loạn, là trị nước.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nói về tai hại lỗi lầm của sinh tử, để cho trái bỏ, là phương thuốc, dạy tu giới, định, là kỹ thuật. Do năm giới, mười điều lành, sẽ được sinh về tịnh độ, tức là trị nước. Dùng bất tịnh để chấm dứt tham, từ bi, dứt hết sân, nhân duyên, dứt ại si mê, tức là chữa bệnh. Đạo Phật đã thành, tâm tà thôi dứt, dụ như đuổi ra khỏi nước.”

“Bấy giờ, khách y hòa hợp với thứ thuốc” cho đến “Dùng chữa lành mọi chứng bệnh.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Ví dụ quán năm môn vô thường...”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại, lo nghĩ môn hữu tri, dứt kiết tư duy.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Vị cay, đắng..., dụ cho quán vô thường... Trước kia nói kỹ nghệ của phương thuốc. Ở đây nói “Cay, đắng”, là nêu chỗ rớt ráo của giáo. Việc của một đoạn đã hoàn tất, nên nói “mọi chứng bệnh đều được chữa lành”.

“Ít lâu sau, vua bị bệnh nặng, vội truyền lệnh đời thầy thuốc đến điều trị. Nay, trăm bị bệnh khốn khổ, khanh phải chữa trị cách nào?”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Chấp giáo vô thường, bao gồm cả thường”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là ví dụ thứ năm. Tà ngã đã diệt, không nhận thức chân ngã, cho rằng tất cả pháp không có tự tại, nghĩa là chê bai pháp. Thân Phật, “Bệnh thí giác” khởi, “Phải chữa trị thế nào?” phải thứ lớp dứt “Hoặc”. Căn cơ đã đến thúc giục Đức Phật, nên nói lời như thế.”

Pháp sư Đàm Tế nói: “Nên nghe giáo về thường, nên hiểu về vô thường là bệnh”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là ví dụ thứ tư. Biết căn cơ Niết-bàn đã phát, cho nên nói bệnh. Chúng sinh đã nghe nói về bốn thời giáo, tâm tức được mở mang dần. Tìm lý mà nói, thì Đức Phật không nên vô thường, mà sinh ra kiến chấp đoạn diệt, dụ như chứng bệnh.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Được hiểu vô thường, tức trái lằm với Phật, vì tai hại thường kia cũng hết, vì bệnh vô thường khởi, nên nói “Không lâu”.

“Thầy thuốc chẩn đoán, biết rằng bệnh của vua phải dùng thuốc sữa” cho đến “Hiện nhà vua đang bị bệnh nóng, thì nên dùng sữa.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Nên nói là thường”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã cho vô ngã là điên đảo thì nên dùng tám tự tại làm phương thuốc để chữa trị, vì thế nói “Nên dùng sữa”.

“Là nói dối nghiêm trọng: “Vô ngã” nghĩa là chỉ đối với sinh tử mà nói là tất cả, đó là nói dối. Phiền não điên đảo có khả năng đốt cháy chúng sinh, dụ cho bệnh nóng.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Vốn do lửa vô thường thiêu rụi sinh tử, mà vì lạm chấp Phật địa, vì bệnh nặng, nên nói bệnh nóng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tâm trái ngược vô thường là giả dối không thật. Do khởi lằm, nên nói rằng “Nóng giả”. Hiểu biết của chân thường, vì mát mẻ chân thật, thành ra nói nên dùng sữa”.

“Vua bảo: Nay ông điên loạn rồi hay sao, hay mắc phải bệnh nhiệt, mà nói rằng uống sữa sẽ trị được bệnh của ta?”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Chấp giáo vô thường cho là lý cùng cực. Ví dụ này nói lúc chưa tin nói thường.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ví dụ phẩm Ai Thán, ba lần khuyên ba lần thỉnh.”

“Trước kia, cật y dùng sữa để chữa bệnh, ông cho là độc. Giờ đây, sao ông lại bảo ta uống? Ông xem thường ta phải không?”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Chấp giáo xưa để vấn nạn giáo nay.”

“Thầy thuốc đã khen ông nói là độc” cho đến “Ta vốn là cật y, chắc chắn là hơn ông rồi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thầy thuốc trước, biết trước, nên nói là hơn.”

“Bấy giờ, khách y lại tâu vua” cho đến “Như con mối đục gỗ, tình cờ thành chữ.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Con mối này tự nó không biết là chữ hay không phải chữ. Dù là chữ, hay không phải chữ, nhưng người trí nhìn thấy, cũng không bao giờ nói rằng: con mối biết chữ và cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên. Cũng vậy, cật y không phân tích, hiểu rõ các chứng bệnh, bất cứ bệnh khởi từ “Ngã” của lúa mì, lúa mạch, không thể dùng “Ngã” để trị. Nếu khởi tám tự tại thì sẽ dùng ngã để chữa trị không nhân thức của cật y kia.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trong ba tu trên, nói rộng về tám đảo, chỉ có danh, không có thật của nó thì nào khác gì với con mọt ư?”

“Cật y trước này không hiểu thuốc sữa” cho đến “Vừa là độc hại, vừa là Cam lộ.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Chữa đúng bệnh của vua, thì đó là Cam lộ, trái lại là chất độc. Thế nào là thuốc sữa Cam lộ? Nếu là bò cái, không ăn bã hèm, trấu cặn.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Tà được đặt ra ở trong thường, sự thật đã đổi thay. Ngoại đạo đã lấy như gốc mà làm mê hoặc con người, là bã hèm. Đã sinh “Hoặc” thường, thì vô thường liền khởi, là cỏ sống, điều đã nói không có thật (có vỏ không có hạt) là trấu cặn, trấu nát.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Công vắt lấy sữa là ở chỗ khéo nuôi bò. Giải thích miệng đi xuống vào bụng là bệnh. Ngã kiến thì dựa vào tình, dễ yên thì thành bệnh. Ngã kiến có sinh không có thật, dụ như trấu cặn, trấu rỗng không có hạt chắc.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Bò, dụ cho Phật, Bồ-tát. Đã dùng sữa để ví dụ cho giáo thường. Nay, vì sữa được lấy ra từ con bò, đây là giáo thường, do Đức Phật, Bồ-tát nói. Bã hèm không có vị thật, làm cho con người ngu đần, để so sánh với pháp lạc, tịnh của tà thuyết, thật ra là khổ, thật ra là bất tịnh.

Đảo thường, nghĩa là yên lặng không dời đổi, mà thật ra không lúc nào tạm dừng, dụ cho đồng cỏ. Bên trong trấu cặn trống rỗng, dụ cho vô ngã.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Bã hèm, ăn thì say mòng mòng, tương hư hoại ở tâm, tức là mê chân pháp, cỏ sống: Thể tánh nó sắc bén, ăn thì trúng thương; dụ cho “Lợi sử”. Trấu cặn không có vị, dụ cho tâm trôi nổi lông bông, không có vị lý.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Bã hèm, trấu cặn, vốn là vật hư hao, dụ cho đoạn kiến. Cỏ non, chính là một phen đẹp tình, dụ như chấp mắc tướng, nói là thường kiến.”

“Nghé con của nó vậy vọc điều tốt lành.”

“Này các Tỳ-kheo! Các thầy phải biết Đức Như lai” cho đến “Là bậc Đại y vương hiện ra trong đời”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây là hợp dụ. Lời văn ấy rất bao gồm, chỉ nêu giềng mối của hợp dụ thôi.”

“Hàng phục tất cả tà y của ngoại đạo” cho đến “Ta muốn hàng phục ngoại đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Hợp ví dụ thứ ba.”

“Nên nói lời này: Vô ngã, Vô nhân” cho đến “Vì biết là lúc phải nói là vô ngã như thế.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Hợp ví dụ thứ tư.”

“Vì có nhân duyên nên cũng nói có ngã” cho đến “Đều phải tu tập pháp quán chân ngã như thế.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là hợp với ví dụ thứ năm.”

